CTCP Công nghệ - Viễn thông Sài Gòn (HSX: SGT)

FireAnt

Ngày 31/12/2024	17,250 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	16.6%	**11.7%**	**25.5%**

ROE 2024: **6.6%** | +/- YoY ▲ 4.5%

DT thuần *Q4/24*: **998** *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 511 ▲ 105% | YoY ▲ 442 ▲ 79.5%

DT thuần *2024*: **1,845** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 535 ▲ 40.9%

LN gộp *Q4/24*: **331** *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 231 ▲ 231% | YoY ▲ 210 ▲ 174%

LN gộp *2024*: **510** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 251 ▲ 97.0%

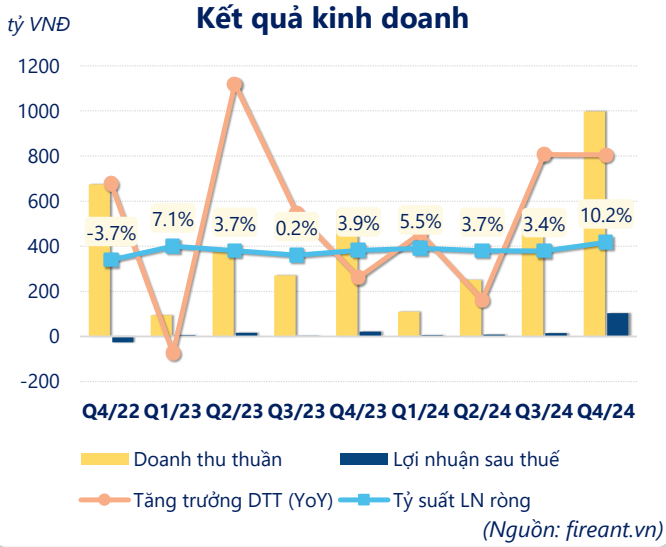
LN thuần *Q4/24*: **159** *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 122 ▲ 332% | YoY ▲ 122 ▲ 325%

LN thuần *2024*: **229** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 152 ▲ 199%

LN sau thuế *Q4/24*: **104** *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 89.6 ▲ 620% | YoY ▲ 82.7 ▲ 386%

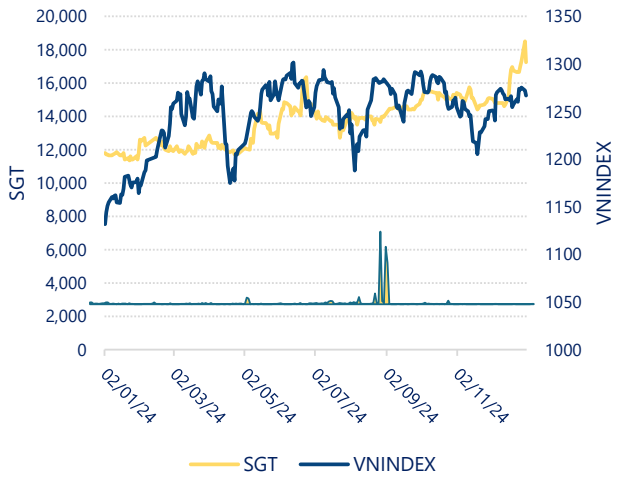
LN sau thuế *2024*: **131** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 88.2 ▲ 207%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

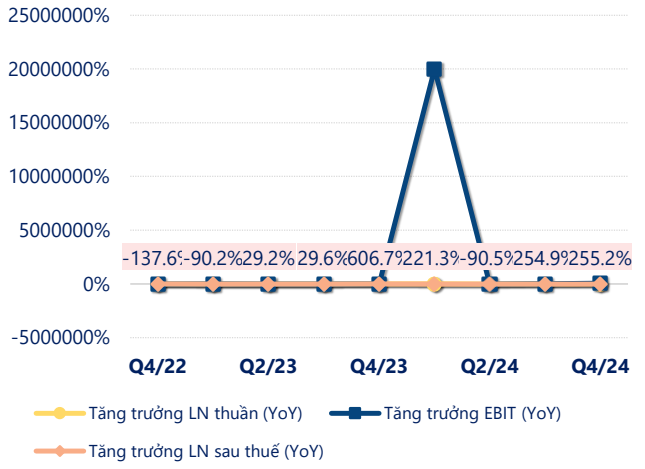


Powered by Infographic
https://fireant.vn/

CTCP Công nghệ - Viễn thông Sài Gòn (HSX: SGT)

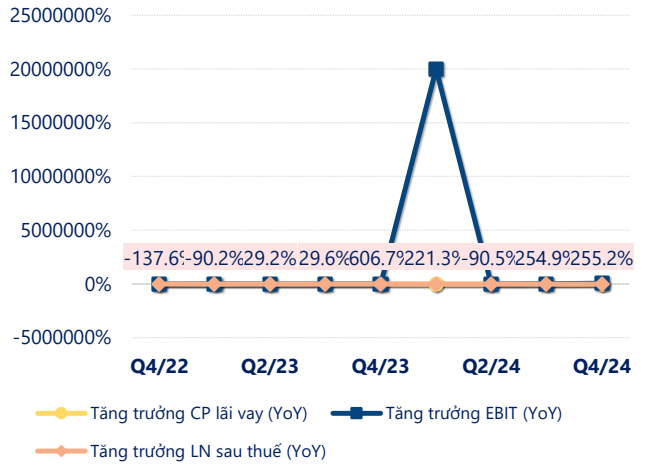
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



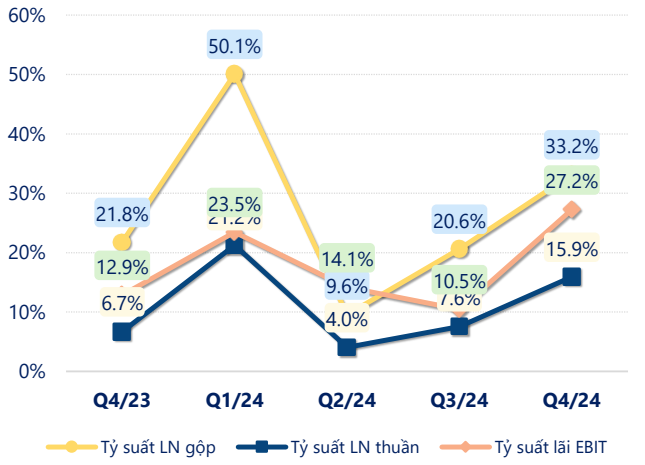
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



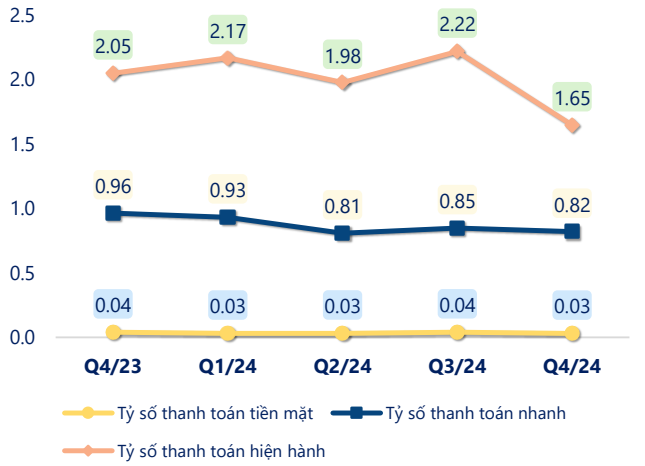
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



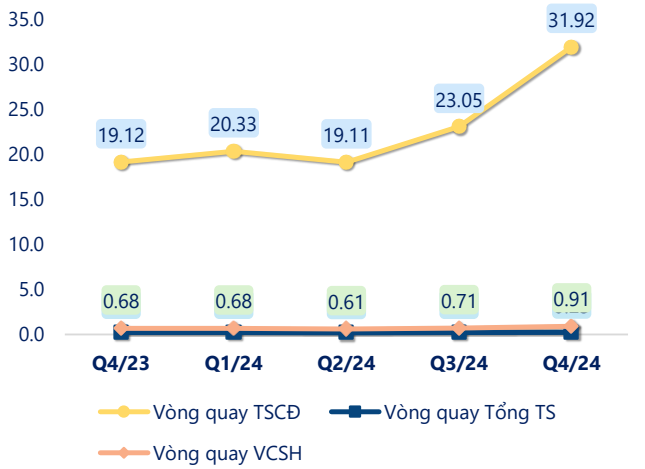
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



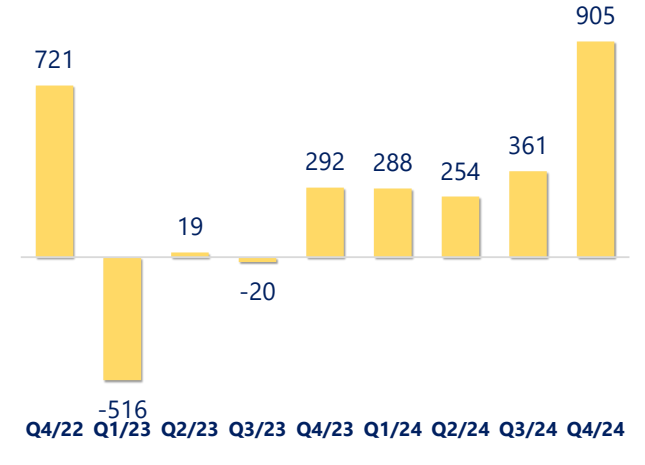
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

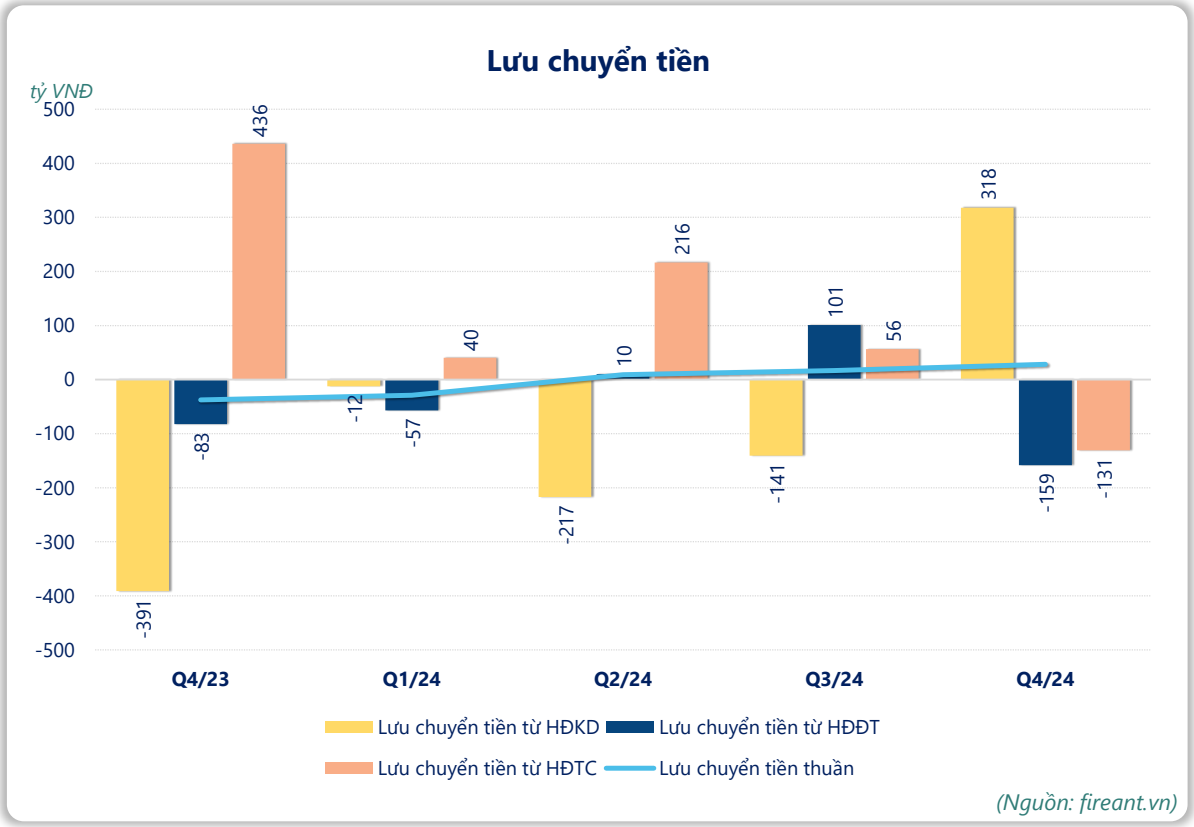


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Công nghệ - Viễn thông Sài Gòn (HSX: SGT)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**998**	**556**	**79.5%**	**1,845**	**1,310**	**40.9%**
Giá vốn hàng bán	667	435	53.4%	1,335	1,051	27.1%
Lợi nhuận gộp	331	121	174%	510	259	97.0%
Doanh thu HĐTC	5.48	6.64	-17.4%	54.6	23.6	132%
Chi phí TC	101	34.6	192%	171	91.9	86.1%
Chi phí lãi vay	101	32.3	212%	160	86.5	85.1%
LN trong công ty LKLD	**2.50**	**0.09**	**2682%**	**6.11**	**6.83**	**-10.5%**
Chi phí bán hàng	9.20	2.07	344%	11.5	4.38	162%
Chi phí QLDN	**70.0**	**53.7**	**30.3%**	**159**	**117**	**36.9%**
LN thuần từ HĐKD	159	37.4	325%	229	76.6	199%
Lợi nhuận khác	**12.1**	**1.88**	**544%**	**-5.22**	**1.40**	**-473%**
LN trước thuế	171	39.2	336%	224	78.0	187%
Lợi nhuận sau thuế	**104**	**21.3**	**386%**	**131**	**42.8**	**207%**
LNST của CĐ cty mẹ	**102**	**21.6**	**373%**	**134**	**39.9**	**236%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)